Ký bởi: Trung tâm Thông tin
Email: ttth@moc.gov.vn
Cơ quan: Bộ Xây dựng

BỘ XÂY DỰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 84 /GCN-BXD

Hà Nội, ngày 11 tháng 5 năm 2021

GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐỦ ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG THÍ NGHIỆM CHUYÊN NGÀNH XÂY DỰNG

Căn cứ Nghị định số 81/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 62/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ Quy định về điều kiện hoạt động giám định tư pháp xây dựng và thí nghiệm chuyên ngành xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 06/2017/TT-BXD ngày 25/4/2017 của Bộ Xây dựng Hướng dẫn hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng;

Xét hồ sơ đăng ký cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng của Công ty TNHH Kỹ thuật Khảo sát Biển Vàng và Biên bản đánh giá tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng ngày 30/4/2021.

CHỨNG NHẬN:

1. Công ty TNHH Kỹ thuật Khảo Sát Biển Vàng,

Mã số thuế: 4201759764

Địa chỉ: Số 39/76 Hoàng Diệu, Phường Vĩnh Nguyên, Thành Phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa

Tên phòng thí nghiệm: Phòng Thí nghiệm GOSCO

Địa chỉ phòng thí nghiệm: Lô 22-18 (đường T8), KĐT An Bình Tân, P. Phước Long, TP. Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa

Đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng với các chỉ tiêu thí nghiệm nêu trong bảng Danh mục kèm theo Giấy chứng nhận này.

2. Mã số phòng thí nghiệm: **LAS-XD 410**

3. Giấy chứng nhận này có hiệu lực 05 năm kể từ ngày cấp./.

Nơi nhận:
- Cty. TNHH Kỹ thuật Khảo sát Biển Vàng;
- Sở XD Khánh Hòa;
- TT Thông tin *(website)*;
- Lưu VT, KHCN&MT.

TL. BỘ TRƯỞNG
VỤ TRƯỞNG
VỤ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VÀ MÔI TRƯỜNG

Vũ Ngọc Anh

DANH MỤC CÁC PHÉP THỬ CỦA PHÒNG THÍ NGHIỆM LAS-XD 410

(Kèm theo Giấy chứng nhận số: 84 /GCN-BXD, ngày 11 tháng 5 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)

STT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)
1	**HỖN HỢP BÊ TÔNG VÀ BÊ TÔNG NẶNG**	
	Xác định độ sụt của hỗn hợp bê tông	TCVN 3106:93; ASTM C39; ASTM C143-10a; ASTM C143-90a
	Xác định khối lượng thể tích của hỗn hợp bê tông	TCVN 3108:93; ASTM C138-12; ASTM C39
	Xác định độ tách nước, tách vữa	TCVN 3109:93; ASTM C232-09; ASTM C39; ASTM C232; ASTM C39
	Xác định khối lượng riêng	TCVN 3112:93; ASTM C231-10; ASTM C39; ASTM C127, C128
	Xác định độ hút nước	TCVN 3113:93; ASTM C642-06; ASTM C39; ASTM C127, C128
	Xác định khối lượng thể tích	TCVN 3115:93; ASTM C642-06; ASTM C39, C29
	Phân tích thành phần hỗn hợp bê tông	TCVN 3110:79; ASTM D2850-3a; ASTM D4767-3a
	Xác định độ sụt của hỗn hợp bê tông	TCVN 3106:93
	Xác định độ co của bê tông	TCVN 3117:93; ASTM C157
	Xác định giới hạn bền nén	TCVN 3118:93; ASTM C39-11; ASTM C42; ASTM C39
	Xác định giới hạn bền kéo khi uốn	TCVN 3119:93; ASTM C239; ASTM C78; C293
	Xác định giới hạn bền kéo dọc trục khi bửa	TCVN 3120:93; ASTM C496
	Xác định cường độ lăng trụ và mô đun đàn hồi khi nén tĩnh	TCVN 5726:93; ASTM C469; ASTM C469
	Xác định thời gian đông kết của bê tông	TCVN 9338:12; ASTM C403
	Xác định độ mài mòn Bê tông Xi măng	TCVN 3114:93
	Xác định đô kéo khi uốn của Bê tông xi măng	TCVN 3119:93
2	**THỬ CỐT LIỆU BÊ TÔNG VÀ VỮA**	
	Xác định thành phần cỡ hạt; Xác định khối lượng riêng; khối lượng thể tích và độ hút nước; XĐ khối lượng riêng; KL thể tích và độ hút nước của đá gốc và cốt liệu lớn; Xác định khối lượng thể tích và độ xốp và độ hổng; Xác định độ ẩm; Xác định hàm lượng bùn, bụi, sét trong cốt liệu và hàm lượng sét cục trong cốt liệu nhỏ; Xác định tạp chất hữu cơ; Xác định cường độ và hệ số hoá mềm của đá gốc; XĐ độ nén dập trong và hệ số hoá mềm của cốt liệu lớn; XĐ độ hao mài mòn khi va đập của cốt liệu lớn trong máy (Los Angeles); XĐ hàm lượng hạt thoi dẹt trong cốt liệu lớn; Xác định hàm lượng hạt mềm yếu, phong hoá; Xác định hàm lượng hạt bị đập vỡ;	TCVN 7572:2006

	Xác định hàm lượng mica; Xác định hàm lượng clorua.	
	Phân tích thạch học bằng phương pháp soi kính lát mỏng	TCVN 8734:2012
3	**THỬ NGHIỆM CƠ LÝ ĐẤT**	
	Xác định khối lượng riêng (tỷ trọng)	TCVN 4195:12; ASTM D854
	Xác định độ ẩm và độ hút ẩm	TCVN 4196:12; ASTM D2216
	Xác định giới hạn dẻo, giới hạn chảy	TCVN 4197:12; ASTM D4318
	Xác định thành phần cỡ hạt	TCVN 4198:12, 22TCN333:06; ASTM D421, D422, D2216, D4718
	Xác định sức chống cắt trên máy cắt phẳng	TCVN 4199:12, TCVN 4200:12; ASTM D3080
	Xác định tính nén lún trong điều kiện không nở hông	TCVN 4199:12, TCVN 4200:12; ASTM D2435
	Xác định nén một trục có nở hông	TCVN 4199:12, TCVN 4200:12; ASTM D2166
	Xác định đầm chặt tiêu chuẩn	TCVN 4201:12, 22TCN333:06; ASTM D1557
	Xác định khối lượng thể tích (dung trọng)	TCVN 4202:12; ASTM D2937; ASTM D4914
	Thí nghiệm sức chịu tải của đất (CBR) – Trong phòng thí nghiệm	22TCN 332- 06; ASTM D1883; ASTM D4429
	Xác định hàm lượng hữu cơ của đất	TCVN 8726:12;
	Xác định khối lượng thể tích khô lớn nhất và nhỏ nhất của của đất rời	TCVN8721:12
	Xác định các chỉ tiêu của đất trên máy nén 3 trục (UU; CU; CD; CV)	TCVN 8868:11; ASTM D2850, ASTM D2850, ASTM D4676.
	Xác định hệ số thấm K	TCVN8723:12; ASTM D2434
	Xác định đặc trưng tan rã của đất	TCVN 8718:12
	Xác định đặc trưng trương nở của đất	TCVN 8719:12; ASTM D4829, ASTM D4546
	Xác định đặc trưng co ngót của đất	TCVN 8720:12; ASTM D427
	Xác định đặc trưng lún ướt của đất	TCVN 8722:12
	Xác định đặc trưng góc nghỉ tư nhiên của đất rời	TCVN 8724:12
	Xác định tổng hàm lượng và hàm lượng các ion thành phần muối hòa tan trong đất	TCVN 8727:12
	Phương pháp thử để xác định mức độ chua của đất theo Baumann-Gully	EN 16502
4	**THỬ NGHIỆM TẠI HIỆN TRƯỜNG**	
	Độ ẩm; Khối lượng TT của đất trong lớp kết cấu bằng PP rót cát	22TCN 346:06
	Xác định modul dàn hồi "E"nền đường bằng tấm ép cứng	TCVN 8861:11, ASTM D4695:96,
	Modul biến dạng tại hiện trường qua tấm nén phẳng	TCVN 9354:12, ASTM D1154
	XĐ modul đàn hồi "E" chung của áo đường bằng cần Benkelman	TCVN 8867:11, TCVN 9354:12, ASTM D4695:96, D4729
	Coc- PP thí nghiệm bằng tải trọng tĩnh ép dọc trục	TCVN 9393:12
	Đo điện trở đất (chống sét)	TCVN 9385:12

	Quan trắc lún công trình, trắc địa công trình	TCVN9400:12, TCVN 9360:12, TCVN9398:12. ASTM-D4435- 98
	Thí nghiệm xuyên tiêu chuẩn (SPT)	TCVN 9365:12, TCVN 9351:12
	Thí nghiệm cắt cánh hiện trường (FVT)	ASTM-D2573:94
	Thí nghiệm xuyên động (DCP)	ASTM-D69513:03; ASTM-D1586; AS 1289.6.3.2:97
	Thí nghiệm CBR ngoài hiện trường	ASTM-D4429-92, D4429-93
	Xác định độ thấm nước của đất bằng đổ nước hố đào, hố khoan	14 TCN 153:06, 14 TCN 83:91; TCVN 8731:12
	Thí nghiệm xuyên tĩnh (CPT)	TCVN 9113:12
	Thí nghiệm nhổ cọc bê tông cốt thép	ASTM C900, ASTM D3689, ASTM D3966
5	**PHÂN TÍCH HOÁ NƯỚC CHO XÂY DỰNG**	
	Xác định hàm lượng cặn không hòa tan	TCVN4560:88
	Xác định hàm lượng muối hòa tan	TCVN4560:89
	Xác định độ PH	TCVN 6492-99
	Xác định hàm lượng ion clorua (cl-)	TCVN 6194-96
	Xác định hàm lượng ion sunfat (SO4 -)	TCVN 6200-96
	Cácbonic (CO2 tự do và ăn mòn); Độ cứng cacsbonat; Độ cứng không cacsbonat; Bicacbonat (HCO3–) và cacbonat (CO32-); Canxi (Ca++); Magie (Mg++)	TCXD 81-81

Ghi chú (*) Các tiêu chuẩn kỹ thuật dùng cho các phép thử được liệt kê đầy đủ, bao gồm tiêu chuẩn Việt Nam và nước ngoài (nếu có). Khi có phiên bản mới về tiêu chuẩn kỹ thuật thay thế tiêu chuẩn cũ, phải áp dụng tiêu chuẩn mới tương ứng.